

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3209/QĐ-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang

VP. HĐND VÀ UBND TP. CẦN

ĐẾN Số: 1401
Ngày: 24/12/2018
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

Phụ lục 1: Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Phụ lục 2: Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc Danh mục nêu tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và đã được Bộ, ngành Trung ương công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

PHỤ LỤC 1

Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ
1	Đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp xã)
2	Đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)
4	Cấp đổi sổ tạm trú tại Công an cấp xã
5	Cấp giấy chuyển hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)
6	Cấp lại sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)
7	Cấp lại sổ tạm trú tại Công an cấp xã
8	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)
9	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú tại Công an cấp xã
10	Gia hạn tạm trú tại Công an cấp xã
11	Hủy bỏ kết quả đăng ký tạm trú trái pháp luật tại Công an cấp xã
12	Hủy bỏ kết quả đăng ký thường trú trái pháp luật (thực hiện tại cấp xã)
13	Khai báo tạm vắng tại Công an cấp xã
14	Lưu trú và tiếp nhận lưu trú tại Công an cấp xã
15	Tách sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp xã)
16	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp xã)
17	Xóa đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp xã)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ
18	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn
19	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú (cấp xã)
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁC
20	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
21	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
22	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
23	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
24	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
IV	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
25	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
26	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
27	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
29	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
30	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
31	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	vị hành chính cấp tỉnh khác
32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
33	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
V	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
34	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
35	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
36	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
37	Thủ tục “Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế”
38	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
39	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
40	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
41	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
VI	LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM
42	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
43	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
44	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
45	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
46	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
47	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
VII	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
48	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
49	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
VIII	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
50	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
51	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
52	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
53	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
IX	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT
54	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật
X	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
55	Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản
XI	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
56	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân
57	Đăng ký khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ của chủ rừng là tổ chức
58	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư, khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư thôn

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
59	Thủ tục thu hái cây thuốc Nam
XII	LĨNH VỰC THỦY LỢI
60	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)
XIII	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
61	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa
XIV	LĨNH VỰC TÔN GIÁO
62	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
63	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
64	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
65	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
66	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
67	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
68	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
69	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
70	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
71	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
XV	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
72	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
73	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
74	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
75	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình
76	Thủ tục tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến
XVI	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
77	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường
78	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
79	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
80	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết
81	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
XVII	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
82	Cấp bản sao từ sổ gốc
83	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
84	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
85	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
86	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
87	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
88	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản,

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	quyền sử dụng đất, nhà ở
89	Chứng thực di chúc
90	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
91	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
92	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
XVIII	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
93	Thủ tục công nhận hòa giải viên
94	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
95	Thủ tục thôi làm hòa giải viên
96	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
XIX	LĨNH VỰC HỘ TỊCH
97	Đăng ký khai sinh
98	Đăng ký kết hôn
99	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
100	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
101	Đăng ký khai tử
102	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
103	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
104	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
105	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
106	Đăng ký giám hộ
107	Đăng ký chấm dứt giám hộ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
108	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
109	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
110	Đăng ký lại khai sinh
111	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
112	Đăng ký lại kết hôn
113	Đăng ký lại khai tử
114	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
XX	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI
115	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
116	Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước
117	Thủ tục đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước
XXI	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
118	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật
119	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật
XXII	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO
120	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
XXIII	LĨNH VỰC THƯ VIỆN
121	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản
XXIV	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ
122	Thủ tục cấp số và gắn biển số nhà
XXV	LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
123	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	dân số
XXVI	LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH (BQP)
124	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ
125	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ
126	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ
127	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước
128	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)
129	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
130	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh)
131	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
132	Thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương
133	Thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)
134	Thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg
135	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế
136	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ

PHỤ LỤC 2

Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC KHIẾU NẠI TỔ CÁO (BCA)
1	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)
2	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)
II	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU
3	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu
4	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
III	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
5	Hòa giải tranh chấp đất đai
IV	LĨNH VỰC HỘ TỊCH
6	Đăng ký khai sinh lưu động
7	Đăng ký kết hôn lưu động
8	Đăng ký khai tử lưu động
V	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
9	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)
VI	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ
10	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
11	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
VII	LĨNH VỰC LỄ HỘI
12	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
VIII	LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
13	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ
14	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh
15	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
16	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
IX	LĨNH VỰC CHỐNG THAM NHŨNG
17	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập
18	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập
19	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
20	Thủ tục thực hiện việc giải trình
X	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
21	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
XI	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO
22	Giải quyết tố cáo tại cấp xã
XII	LĨNH VỰC TIẾP DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THU
23	Tiếp công dân tại cấp xã
24	Xử lý đơn tại cấp xã